



**QUY TRÌNH  
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH  
ĐỘNG VẬT TRÊN CẠM NHẬP KHẨU**

Mã số: V601-03

Ngày ban hành: 16/12/2022

Lần sửa đổi: 02

Trang/Tổng số: 1/9

**CHI CỤC THÚ Y VÙNG VI**

**TÀI LIỆU KIỂM SOÁT**

1. Những người có liên quan phải đọc, hiểu và thực hiện theo đúng nội dung của quy định này.
2. Nội dung trong quy định này có hiệu lực như sự chỉ đạo của Chi cục trưởng.
3. Mỗi bộ phận chỉ được phân phối duy nhất 01 bản (có đóng dấu kiểm soát), các bản sao có mã số khác với bản này phải được loại bỏ ngay, tuyệt đối không được sử dụng.

**CHI CỤC THÚ Y VÙNG VI**  
**TÀI LIỆU KIỂM SOÁT**


**PHÂN PHỐI TÀI LIỆU**

TT	NƠI NHẬN	TT	NƠI NHẬN	TT	NƠI NHẬN
<input type="checkbox"/>	Chi cục trưởng	<input type="checkbox"/>	P. KĐĐV và TYCĐ	<input type="checkbox"/>	Trạm KĐĐV Vũng Tàu
<input type="checkbox"/>	Phó Chi cục trưởng	<input type="checkbox"/>	TT CĐXN BĐV	<input type="checkbox"/>	Trạm KĐĐV Mộc Bài
<input type="checkbox"/>	P. Tổng hợp	<input type="checkbox"/>	Trạm KĐĐV TSN	<input type="checkbox"/>	Trạm KĐĐV Bình Hiệp
<input type="checkbox"/>	P. Dịch tễ Thú y	<input type="checkbox"/>	Trạm KĐĐV Cảng-BĐ	<input type="checkbox"/>	

**THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Nội dung và hạng mục sửa đổi

	Soạn thảo/ sửa đổi	Xem xét	Phê duyệt
Chức vụ	Trưởng phòng KĐĐV và TYCĐ	Phó Chi cục trưởng	Chi cục trưởng
Chữ ký			
Họ và tên	Nguyễn Hoàng Tân	Lý Hoài Vũ	Bạch Đức Lữ

	<b>QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU</b>	Mã số: V601-03
		Ngày ban hành: 16/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 2/9

### 1. MỤC ĐÍCH:

Quy trình này quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch đối với các tổ chức và cá nhân làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật trên cạn nhập khẩu tại Chi cục Thú y vùng VI.

### 2. PHẠM VI ÁP DỤNG:

Áp dụng đối với:

- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động nhập khẩu động vật trên cạn.
- Phòng Tổng hợp, Phòng Kiểm dịch động vật và Thú y cộng đồng, các Trạm Kiểm dịch động vật cửa khẩu, các đơn vị liên quan trực thuộc Chi cục Thú y vùng VI thực hiện quy trình này.

### 3. TÀI LIỆU THAM KHẢO

*Luật Thú y 2015;*

*Luật Chăn nuôi 2018;*

*Nghị định 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;*

*Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;*

*Nghị định 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;*

*Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT, ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;*

*Thông tư 35/2018/TT-BNNPTNT, ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 và Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Thông tư 09/2022/TT-BNNPTNT ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;*

	<b>QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU</b>	Mã số: V601-03
		Ngày ban hành: 16/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 3/9

*Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT, ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;*

*Thông tư 14/2016/TT-BNNPTNT, ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;*

*Thông tư 14/2018/TT-BNNPTNT, ngày 29/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành danh mục sản phẩm hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục Hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;*

*Thông tư 39/2018/TT-BTC, ngày 20/4/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục Hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;*


*Thông tư 11/2019/TT-BNNPTNT, ngày 20/9/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;*

*Thông tư 101/2020/TT-BTC, ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính về việc Quy định mức thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;*

*Quyết định số 1767/QĐ-TYV6-TH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Chi cục Thú y vùng VI về việc Ban hành Danh mục chi tiết và mức giá dịch vụ kiểm tra vệ sinh thú y tại Chi cục Thú y vùng VI;*

*Quyết định số 1790/QĐ-TYV6-TH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chi cục Thú y vùng VI về việc Ban hành Danh mục chi tiết và mức giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc khử trùng cho động vật và chẩn đoán thú y tại Chi cục Thú y vùng VI;*

*Quyết định số 4251/QĐ-BNN-TY ngày 27/10/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên môn nghiệp vụ (chuyên ngành Thú y);*

	<b>QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU</b>	Mã số: V601-03
		Ngày ban hành: 16/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 4/9

*Quyết định số 577/QĐ-TY-VP ngày 04/10/2017 của Cục Thú y về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thú y vùng VI;*

*Công văn số 952/TY-KD ngày 28/5/2019 của Cục Thú y về kiểm dịch động vật cảnh nhập khẩu;*

*Công văn số 1650/TY-KD ngày 05/10/2022 của Cục Thú y về việc kiểm tra, xét nghiệm bệnh động vật nhập khẩu.*

#### **4. ĐỊNH NGHĨA (Các thuật ngữ, từ viết tắt có trong quy trình)**

**TT25:** Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016.

**TT35:** Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018.

**TT09:** Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2022.

**HS:** Hồ sơ

**GCNKD:** Giấy chứng nhận kiểm dịch.

**Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu:** Trong quy trình này là các đơn vị thực hiện công tác cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch xuất, nhập khẩu thuộc Chi cục Thú y vùng VI.

**KDVĐV:** Trong quy trình này là những người làm công tác kiểm dịch được lãnh đạo Chi cục, lãnh đạo các đơn vị kiểm dịch phân công.

**TTCĐXNBĐV:** Trung tâm Chẩn đoán xét nghiệm bệnh động vật.

**Chủ hàng:** Trong quy trình này bao gồm tổ chức, cá nhân làm thủ tục khai báo kiểm dịch.



**QUY TRÌNH  
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH  
ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU**

Mã số: V601-03

Ngày ban hành: 16/12/2022


Lần sửa đổi: 02

Trang/Tổng số: 5/9

**5. NỘI DUNG QUY TRÌNH:**

**5.1. Lưu đồ**

TT	Trách nhiệm	Nội dung kiểm dịch	Thời gian giải quyết	Mô tả/ biểu mẫu
1	KDVĐV	Tiếp nhận hồ sơ khai báo kiểm dịch	Trong thời gian <b>01 ngày</b> làm	Xem 5.2.1
2	KDVĐV	<div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;">Kiểm tra, lâm sàng và thực trạng lô hàng, không lấy mẫu kiểm dịch</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;">Kiểm tra lâm sàng và thực trạng lô hàng, lấy mẫu kiểm dịch</div> </div>		
3	KDVĐV	<div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;">Đạt yêu cầu kiểm dịch</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;">Không đạt yêu cầu kiểm dịch</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;">Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;">Các bước xử lý lô hàng theo quy định</div> </div> <div style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 80%; margin: 0 auto;">Phê duyệt của lãnh đạo chi cục</div>   <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 10px; width: 60%; margin: 0 auto;">Lưu hồ sơ</div> </div>		

	<b>QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU</b>	Mã số: V601-03
		Ngày ban hành: 16/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 6/9

## 5.2. Diễn giải lưu đồ

### 5.2.1. Tiếp nhận hồ sơ khai báo kiểm dịch

Tổ chức, cá nhân (sau đây gọi là chủ hàng) khi nhập khẩu sản phẩm động vật trên cạn có trong danh mục tại mục số 1 của Thông tư 11/2019/TT-BNNPTNT, ngày 20/9/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

5.2.1.1. Hình thức nộp hồ sơ: Qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua thư điện tử, fax sau đó gửi bản chính hoặc gửi trực tiếp (TT35, TT09);

5.2.1.2. Thành phần hồ sơ khai báo kiểm dịch (khoản 2, Điều 45 của Luật Thú y) gồm có:


- a) Đơn khai báo kiểm dịch (mẫu số 3 phụ lục V ban hành kèm TT25);
- b) GCNKD của nước xuất khẩu;
- c) Công văn đồng ý và hướng dẫn kiểm dịch nhập khẩu của Cục Thú y.
- d) Những giấy tờ khác có liên quan (nếu có).

Trường hợp hồ sơ khai báo kiểm dịch không đạt yêu cầu theo quy định thì cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu hướng dẫn chủ hàng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

### 5.2.1.3. Xác nhận địa điểm kiểm dịch

Trong thời gian **01 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khai báo kiểm dịch động vật hợp lệ, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu xác nhận Đơn khai báo kiểm dịch để chủ hàng làm thủ tục hải quan và thông báo cho chủ hàng thời gian, địa điểm tiến hành kiểm dịch.

### 5.2.2 Thực hiện nội dung kiểm dịch

	<b>QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU</b>	Mã số: V601-03
		Ngày ban hành: 16/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 7/9

a) Tại cửa khẩu nhập:

KDVĐV thực hiện

- Kiểm tra hồ sơ khai báo kiểm dịch, nếu hồ sơ kiểm dịch hợp lệ xác nhận để chủ hàng làm thủ tục hải quan.

- Kiểm tra tình trạng sức khỏe của động vật, nếu động vật không có dấu hiệu mắc bệnh nguy hiểm, lập biên bản ghi nhận tình trạng VSTY động vật, SPĐV (mẫu số 7, TT 25).

- Thực hiện Cấp Giấy chứng nhận vận chuyển động vật về nơi cách ly kiểm dịch (mẫu 14a, TT25).

b) Tại nơi cách ly kiểm dịch:

KDVĐV thực hiện

- Hướng dẫn chủ hàng thực hiện các biện pháp vệ sinh, khử trùng, tiêu độc;

- Lấy mẫu kiểm tra bệnh động vật, áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc cho động vật theo quy định tại phụ lục XII, TT 25, TT09 hoặc theo công văn hướng dẫn kiểm dịch của Cục Thú y;


- Lập Biên bản kiểm tra và lấy mẫu xét nghiệm (mẫu 6 phụ lục V của TT 25, TT09);

Sau khi lấy mẫu, KDVĐV mã hóa, lập phiếu yêu cầu xét nghiệm và chuyển mẫu về TTCĐXNBĐV thuộc Chi cục Thú y vùng VI. Thời gian lấy mẫu và chuyển mẫu trong ngày làm việc.

- Giám sát động vật và theo dõi cách ly kiểm dịch; thời gian theo dõi phù hợp với từng loài động vật, từng bệnh được kiểm tra nhưng không quá 45 ngày kể từ ngày bắt đầu cách ly kiểm dịch;

- Theo dõi cách ly kiểm dịch

+ Đối với nhóm động vật không lấy mẫu xét nghiệm: Trong vòng 07-30 ngày (Chuột thí nghiệm: 07-14 ngày; động vật hoang dã và các loài khác: 15-25 ngày) hoặc theo công văn hướng dẫn kiểm dịch của Cục Thú y.

	<b>QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU</b>	Mã số: V601-03
		Ngày ban hành: 16/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 8/9

+ Đối với nhóm động vật lấy mẫu xét nghiệm: Trong vòng 07-45 ngày (động vật với mục đích giết thịt; chim cảnh, gà cảnh: 07-10 ngày; động vật làm giống: 25-45 ngày) hoặc theo công văn hướng dẫn kiểm dịch của Cục Thú y.

c) Tiêm phòng vắc xin hoặc áp dụng các biện pháp phòng bệnh khác đối với các bệnh trong Danh mục các bệnh phải tiêm phòng; các bệnh theo yêu cầu của chủ hàng (nếu có).

### **5.2.3. Cấp GCNKD nhập khẩu – xử lý lô hàng**

Căn cứ vào kết quả xét nghiệm của TTCĐXNBĐV; giám sát trong quá trình cách ly kiểm dịch. Đơn vị kiểm dịch thực hiện các bước để kết thúc thời gian theo dõi cách ly kiểm dịch, cấp GCNKD động vật nhập khẩu hoặc xử lý lô hàng theo quy định:

a) Nếu lô động vật đạt yêu cầu

- KDVĐV dự thảo về nội dung của GCNKD theo mẫu 15a của phụ lục V ban hành kèm TT25, TT35, TT09 trình lãnh đạo đơn vị xem xét và trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt.

- Thông báo cho cơ quan quản lý chuyên ngành thú y nơi đến;

b) Nếu lô động vật không đạt yêu cầu:

KDVĐV lập phiếu đề xuất hướng xử lý lô hàng không đạt chỉ tiêu kiểm dịch, trình lãnh đạo đơn vị xem xét và trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt.

c) Thu phí và lệ phí kiểm dịch

Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu thực hiện thu phí và lệ phí kiểm dịch theo quy định.


### **5.2.4. Phê duyệt của lãnh đạo chi cục**

Căn cứ nội dung GCNKD do cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu đề xuất, Lãnh đạo Chi cục thực hiện việc phê duyệt..

### **5.2.5. Phát hành GCNKD hoặc quyết định xử lý lô hàng.**

Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu gửi GCNKD cho chủ hàng và lưu hồ sơ theo quy định.



	<b>QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU</b>	Mã số: V601-03
		Ngày ban hành: 16/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 9/9

## 6. HỒ SƠ LƯU

Loại hồ sơ	Hình thức lưu	Trách nhiệm lưu	Thời gian lưu
<p>1. Hồ sơ chủ hàng nộp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn khai báo kiểm dịch (mẫu 3, phụ lục V của TT 25)</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan có thẩm quyền nước xuất khẩu.</li> <li>- Công văn đồng ý và hướng dẫn kiểm dịch nhập khẩu của Cục Thú y (nếu có).</li> <li>- Những giấy tờ khác có liên quan (nếu có)</li> </ul> <p>2. Hồ sơ cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu quản lý</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản kiểm tra và lấy mẫu xét nghiệm (mẫu 6, phụ lục V của TT 25)</li> <li>- Biên bản ghi nhận tình trạng vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật (mẫu 7, phụ lục V của TT 25): Áp dụng đối với lô hàng không lấy mẫu và có kiểm tra thực trạng hàng hóa</li> <li>- Giấy chứng nhận vận chuyển động vật nhập khẩu về nơi cách ly kiểm dịch (Mẫu 14a);</li> <li>- Phiếu yêu cầu xét nghiệm (nếu có)</li> <li>- Kết quả xét nghiệm (nếu có)</li> <li>- Giấy CNKD động vật nhập khẩu (mẫu 15a của TT25, TT 35, TT09)</li> <li>- Công văn đề nghị xử lý lô hàng (nếu có)</li> <li>- Quyết định xử lý lô hàng (nếu có)</li> </ul>	Phương pháp lưu Bản cứng lưu trong các cặp file	Cơ quan	02 năm



## 7. BIỂU MẪU

Stt	Tên phụ lục/biểu mẫu	Mã hiệu
1	Phiếu yêu cầu xét nghiệm	B601-02